

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 93/2023/HS-ST.

Ngày: 04/8/2023.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM - TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tiền và ông A Ứm.

- Thư ký phiên tòa: Ông A Dáo— Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Thanh T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08/01/1988; Tại: Kon Tum; Nơi đăng ký thường trú: Số N, đường P, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nơi ở hiện tại: Số P, đường P, phường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Thợ sắt; Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần L, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Mỹ V, sinh năm 1990 (đã ly hôn), có 02 người con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/5/2023 cho đến nay. "Có mặt".

- Bị hại: Ông Trần Á, sinh năm 1952.

Nơi cư trú: Số P, đường P, phường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum. "Có mặt".

- Người làm chứng:

1. Ông Trần L, sinh năm 1963.

Nơi cư trú: Số P, đường P, phường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum. "Có mặt".

2. Chị Trần Thị Phương T, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Đường N, Thôn P, phường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum. "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh T sống cùng với gia đình nhà bác ruột là ông Trần Á tại Số P, đường P, phường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Khoảng 08h00 sáng ngày 16/5/2023, Trần Thanh T ngủ dậy và ở nhà một mình. Khi T đi ngang qua khu vực gần cầu thang, T thấy tại chỗ vắng mà ông Trần Á hay nằm có 01 (một) cái túi màu xanh đen, T nghĩ là có tiền của bác Á để bên trong nên nảy sinh ý định trộm cắp. T mở ra xem thì thấy bên trong có các tờ tiền polyme nhiều mệnh giá khác nhau như: 100.000 đồng, 200.000 đồng, 500.000 đồng. Sau đó, T lén lút lấy toàn bộ số tiền trên và 01 máy tính bảng Samsung màu đen của ông Á và bỏ đi. Đến khoảng 19h00 ngày 16/5/2023, khi ông Trần Á đi bán vé số về thì ông Trần L (là em ruột của ông Trần Á và là bố của T) nói với ông Trần Á: “*Anh xem thử có mất gì không chứ nhà bị lục lọi mà thằng T không thấy ở nhà*”. Ông Á phát hiện túi xách màu xanh đen có dấu hiệu bị lục lọi, kiểm tra bên trong túi thì thấy bị mất trộm số tiền là 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng) và 01 máy tính bảng nhãn hiệu Sam Sung nên trình báo cơ quan công an. Đến sáng ngày 17/5/2023, khi T đang lẩn trốn tại địa bàn xã Đ thì bị Cơ quan công an phát hiện lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp và thu giữ toàn bộ số tiền cùng máy tính bảng, nhãn hiệu Samsung. Số tiền T trộm cắp được T chưa kịp tiêu xài cá nhân, qua kiểm đếm số tiền thu được là 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng).

Tại Kết luận định giá số: 49/KL-HĐ ngày 24/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản-UBND thành phố Kon Tum kết luận: 01 (một) máy tính bảng, nhãn hiệu Sam Sung SM –T561, màu đen có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là: 600.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm ngàn đồng).

Tổng giá trị tài sản tính đến thời điểm bị chiếm đoạt là **27.600.000** đồng (*Hai mươi bảy triệu, sáu trăm nghìn đồng*).

- Vật chứng vụ án đã thu giữ: Số tiền 27.000.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu đồng*) gồm 48 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 11 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 08 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 (*một*) máy tính bảng, nhãn hiệu Sam Sung SM –T561, màu đen, đã qua sử dụng.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại toàn bộ số tài sản trên cho ông Trần Á.

- Trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu giải quyết vấn đề gì về dân sự.

Cáo trạng số: 91/CT-VKSTPKT ngày 10/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách nhân đôi; không áp dụng hình phạt bổ sung; Về vật chứng vụ án đã được

cơ quan có thẩm quyền xử lý nên không xem xét giải quyết; Về trách nhiệm dân sự bị hại không yêu cầu giải quyết vấn đề gì nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại không yêu cầu giải quyết vấn đề gì về dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua phân xét hỏi công khai tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thanh T khai nhận: Vào sáng ngày 16/5/2023, Trần Thanh T lợi dụng lúc ông Trần Á không có nhà, đã lén lút mở túi xách màu xanh đen của ông Trần Á chiếm đoạt số tiền 27.000.000 đồng và 01 máy tính bảng hiệu Sam Sung trị giá 600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản tính đến thời điểm bị chiếm đoạt là **27.600.000** đồng (*Hai mươi bảy triệu, sáu trăm nghìn đồng*).

[3] Xét, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ như: Biên bản lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, hành vi của bị cáo Trần Thanh T nêu trên đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[4] Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, lợi dụng lúc chủ sở hữu vắng nhà đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp trót lọt tài sản đòi với chủ sở hữu, tài sản chiếm đoạt là trên 02 triệu đồng. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, cần xét xử bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây nên đảm bảo tính giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố theo Cáo trạng nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Trần Thanh T không phải chịu tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm

tội của mình; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo thành người sống có ích cho xã hội.

Xét về nhân thân: Bị cáo Trần Thanh T là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do đó, không cần cách ly bị cáo Trần Thanh T ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo như đề nghị của Đại diện VKS tại phiên tòa cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân lương thiện, sống biết tôn trọng pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Á đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu giải quyết vấn đề gì về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật TTHS, các vật chứng đã được cơ quan Điều tra xử lý theo thẩm quyền nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 12 (*Mười hai*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (*Hai mươi bốn*) tháng kể từ ngày tuyên án (04/8/2023).

Giao bị cáo cho UBND phường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Thanh T phải

nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/8/2023), bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- Vụ 1 TANDTC;
- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP K;
- VKSND Tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan điều tra TP K;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP K;
- Bị hại;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Thị Hồng Dung